

*Nguyễn Anh*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi*

*bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 335/TTr-STC ngày 03/8/2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 51 thủ tục hành chính. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1996/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (*Chi tiết, tại Phụ lục I đính kèm*)

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 01 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (*Chi tiết, tại Phụ lục II đính kèm*).

### **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - BTP;
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCC, TC, XD&CT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Minh Cường**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**  
*(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày       /       /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

| STT                                              | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                 | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|--------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                  |                       |                                        | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP |                       |                                        |                     |                   |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 1                                                | 2.001610              | Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).<br>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 168/2025/NĐ-CP);<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp</i> |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết |              | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|-----------------------|------------------------|---------------------|--------------|--------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                        | Theo quy định       | Sau cắt giảm |                    |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|     |                       |                        |                     |              |                    |             | <p>(Nghị định số 296/2026/NĐ-CP)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC);</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh (Thông tư số 68/2025/TT-BTC);</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân) (Thông tư số 64/2025/TT-BTC).</li> </ul> |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                       | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 2   | 2.001583              | Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên         | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</li> </ul> |
| 3   | 2.001199              | Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ</li> </ul>                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).</li> </ul>                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> </ul>                                                                               |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính            | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-----------------------|-----------------------------------|---------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                   | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                       |                                   |                     |                   | hành chính công cấp xã.                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                 |
| 4   | 2.002043              | Đăng ký thành lập công ty cổ phần | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</li> </ul> |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                       | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                              | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 5   | 2.002042              | Đăng ký thành lập công ty hợp danh                                                                           | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</li> </ul> |
| 6   | 2.002041              | Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> </ul>                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: + Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi</li> </ul>                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> </ul>                                                                                                                                                                     |

| STT | Mã thủ<br>tục<br>hành<br>chính | Tên thủ tục hành<br>chính                             | Thời hạn giải quyết |                 | Địa điểm<br>thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý |
|-----|--------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|     |                                |                                                       | Theo quy<br>định    | Sau cắt<br>giảm |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                   |                |
|     |                                | doanh; Thông báo<br>thay đổi nội dung<br>đăng ký thuế |                     |                 | - Trung tâm<br>Phục vụ<br>hành chính<br>công cấp xã.<br><br>- Trung tâm<br>tên doanh nghiệp:<br>50.000 đồng/lần<br>(01/7/2025 đến hết<br>ngày 31/12/2026<br>áp dụng lệ phí bằng<br>50% mức thu lệ phí<br>quy định).<br>+ Đối với trường<br>hợp thông báo thay<br>đổi ngành, nghề<br>kinh doanh; thông<br>báo thay đổi nội<br>dung đăng ký thuế:<br>Không được quy<br>định tại Biểu phí, lệ<br>phí đăng ký doanh<br>nghiệp.<br>- Phí công bố nội<br>dung đăng ký<br>doanh nghiệp:<br>100.000 đồng/lần.<br>- Miễn lệ phí đối<br>với trường hợp<br>đăng ký qua mạng<br>điện tử. | - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC. |                |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                                                     |                                                                         | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Theo quy định                                                           | Sau cắt giảm                                                            |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7   | 2.002011              | Đăng ký thay đổi: thành viên hợp danh; thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết | 03 ngày làm việc                                                        | 1,5 ngày làm việc                                                       | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).<br>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC. |
| 8   | 2.002009              | Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay                                                                                                                                                                                                     | - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn | - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ                         | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng                                                                                                                                                               | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;                                                                                                    |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện      | Phí, lệ phí                                                                                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                  |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                             | Theo quy định                                                                                                                                                                                                                                             | Sau cắt giảm                                                                                                                                                                                                                                                |                         |                                                                                                                                                               |                                                                                                 |
|     |                       | đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân | góp đổi với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.<br>- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận | góp đổi với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.<br>- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận | hành chính công cấp xã. | 50% mức thu lệ phí quy định).<br>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. | - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC. |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                                                 | Theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Sau cắt giảm                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                                                 | được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                               | được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9   | 2.002044              | Thông báo thay đổi thông tin: cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán) (Mã hồ sơ TTHC: 2.002044) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.</li> <li>- 01 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thay đổi thông tin đề</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1,5 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.</li> <li>- 0,5 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thay đổi thông tin đề</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> </ul> |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                             |                                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                              | Theo quy định                                   | Sau cắt giảm                                    |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                       |                                                                                                                                              | xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp. | xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp. |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 10  | 2.002069              | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài | 03 ngày làm việc                                | 1,5 ngày làm việc                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>+ Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).</li> <li>+ Trường hợp thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài: Không được quy định tại Biểu</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</li> </ul> |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                             | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                                                    | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                   |
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                                                    |                     |                   |                                                                                               | phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 11  | 2.002031              | Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC. |
| 12  | 2.002045              | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh                                                                                                                                                     | 02 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;                                                | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng                                                                                             | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;                                                                                                                                              |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                   |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                        | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                               |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                  |
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                        |                     |                   | - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.                                                   | 50% mức thu lệ phí quy định).<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử                                          | - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.                                                                                |
| 13  | 1.010026              | Thông báo: thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty TNHH là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | - Miễn lệ phí.<br>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.                                                    | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC; |
| 14  | 2.002085              | Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty                                                                                                        | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định). | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;                                  |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                         | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                       |                                                                                                                                                         |                     |                   | hành chính công cấp xã.                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                 |
| 15  | 2.002060              | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</li> </ul> |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                        | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                               | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 16  | 2.002057              | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần) | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</li> </ul> |
| 17  | 2.002034              | Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại                                                     | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ</li> </ul>                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).</li> </ul>                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> </ul>                                                                               |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                               | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                      | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|     |                       |                                                                                                      |                     |                   | hành chính công cấp xã.                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                 |
| 18  | 2.002032              | Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</li> </ul> |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                      | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                             | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 19  | 2.002033              | Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC;</li> </ul> |
| 20  | 2.002018              | Cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hoạt động chi nhánh, văn             | 01 ngày làm việc    | 01 ngày làm việc  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> </ul>                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng</li> </ul>                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> </ul>                                                                                                                                                                     |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                              | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                   |
|     |                       | phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác                                          |                     |                   | - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.                                                   | 50% mức thu lệ phí quy định).<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.                                                                                                       | - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.                                                                                                         |
| 21  | 2.002017              | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định).<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC. |
| 22  | 2.002015              | Cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp                                                                                 | 01 ngày làm việc    | 01 ngày làm việc  | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ                         | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 áp dụng lệ phí bằng                                                                                             | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;                                                                                                    |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                           |                                                                 | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                   |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                                                | Theo quy định                                                 | Sau cắt giảm                                                    |                                                                                               |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                  |
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                               |                                                                 | hành chính công cấp xã.                                                                       | 50% mức thu lệ phí quy định).<br>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.                                                                                        | - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;<br>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.                                                                                                                  |
| 23  | 2.002029              | Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện | 01 ngày làm việc                                              | 01 ngày làm việc                                                | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | - Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.<br>- Tạm ngừng kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC. |
| 24  | 2.002023              | Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo                                                                                                                                     | Thông báo giải thể: 03 ngày làm việc.<br>Đăng ký giải thể: 05 | Thông báo giải thể: 1,5 ngày làm việc.<br>Đăng ký giải thể: 2,5 | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;                                                | Miễn lệ phí.                                                                                                                                                                       | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;                                                                                                             |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                   |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                       | Theo quy định                                                                                                                                                                                    | Sau cắt giảm                                                                                                                                                                                      |                                                                                               |              |                                                                                                                                                                                                                  |
|     |                       | quyết định của Tòa án                                                 | ngày làm việc.                                                                                                                                                                                   | ngày làm việc.                                                                                                                                                                                    | - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.                                                   |              | - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC.                                                                                                         |
| 25  | 2.002020              | Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh | - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong nước: 05 ngày làm việc.<br>- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở | - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp trong nước: 2,5 ngày làm việc.<br>- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Miễn lệ phí. | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC. |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                    | Thời hạn giải quyết           |                                | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                   |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                           | Theo quy định                 | Sau cắt giảm                   |                                                                                               |                |                                                                                                                                                                                                                  |
|     |                       |                                                                                                                                                           | nước ngoài: 03 ngày làm việc. | nước ngoài: 1,5 ngày làm việc. |                                                                                               |                |                                                                                                                                                                                                                  |
| 26  | 2.002016              | Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh                                                    | 02 ngày làm việc              | 1,5 ngày làm việc              | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Miễn lệ phí.   | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC. |
| 27  | 2.000368              | Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội | 03 ngày làm việc              | 1,5 ngày làm việc              | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Không quy định | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC. |
| 28  | 2.000416              | Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội                                                                                                         | 03 ngày làm việc              | 1,5 ngày làm việc              | - Trung tâm Phục vụ hành chính                                                                | Không quy định | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;                                                                                                                                               |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                   |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                              | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                               |                |                                                                                                                                                                                                                  |
|     |                       |                                                                                                                                              |                     |                   | công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.                                |                | - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC.                                                                       |
| 29  | 1.010029              | Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Không quy định | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC; |
| 30  | 1.010010              | Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp                           | 02 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Không quy định | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC. |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                   |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                             | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                               |                |                                                                                                                                                                                                                  |
| 31  | 1.005169              | Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Không quy định | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC. |
| 32  | 2.002008              | Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo                                     | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Không quy định | - Luật Doanh nghiệp 2020;<br>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;<br>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;<br>- <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;<br>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC. |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

| STT                                                                              | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                           | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                  |                       |                                                                                                                                                                                                  | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                               |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                     |
| LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ |                       |                                                                                                                                                                                                  |                     |                   |                                                                                               |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                                                | 2.002635              | Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp | - Luật Hợp tác xã 2023;<br>- <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (Nghị định số 295/2026/NĐ-CP);</i> |
| 2                                                                                | 2.002636              | Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng                       | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp                               | - Luật Hợp tác xã 2023;<br>- <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;</i><br>- <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i>                                |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                    | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                           | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                                                                                       |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|     |                       | ký thành lập là giả mạo.                                                                                                                                                                                                  |                     |                   |                                                                                                                                                       | hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3   | 2.002637              | Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 | 02 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã 2023;</li> <li>- <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và quy định nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);</li> <li>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa</li> </ul> |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                        | Thời hạn giải quyết                                                                                                   |                                                                                                                           | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                           |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                               | Theo quy định                                                                                                         | Sau cắt giảm                                                                                                              |                                                                                               |                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                          |
|     |                       |                                               |                                                                                                                       |                                                                                                                           |                                                                                               |                                                                                                  | phương 02 cấp (Thông tư số 43/2025/TT-BTC);<br>- <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i>                                                                                          |
| 4   | 2.002639              | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác; | 02 ngày làm việc                                                                                                      | 1,5 ngày làm việc                                                                                                         | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp | - Luật Hợp tác xã 2023;<br>- <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;</i><br>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;<br>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;<br>- <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i> |
| 5   | 2.002642              | Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác                 | - Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 01 ngày làm việc;<br>- Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ | - Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 01 ngày làm việc;<br>- Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ                         | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã,                             | - Luật Hợp tác xã 2023;<br>- <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;</i><br>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;<br>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;                                                                                     |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết       |                        | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                           |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                                       | Theo quy định             | Sau cắt giảm           |                                                                                               |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                          |
|     |                       |                                                                                                                                                                       | hợp tác: 05 ngày làm việc | tác: 2,5 ngày làm việc | hành chính công cấp xã.                                                                       | liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp                                                                      | - <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i>                                                                                                                                         |
| 6   | 2.002649              | Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                            | 01 ngày làm việc          | 01 ngày làm việc       | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp | - Luật Hợp tác xã 2023;<br>- <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;</i><br>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;<br>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;<br>- <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i> |
| 7   | 1.005280              | Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất | 03 ngày làm việc          | 1,5 ngày làm việc      | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp | - Luật Hợp tác xã 2023;<br>- <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;</i><br>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;<br>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;                                                                                     |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                             |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                               |                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                            |
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                     |                   | hành chính công cấp xã.                                                                       | liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp                                                                                | - Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.                                                                                                                                  |
| 8   | 1.005277              | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, liên hiệp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp | - Luật Hợp tác xã 2023;<br>- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;<br>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;<br>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;<br>- Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng. |
| 9   | 1.004901              | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính                                                                | Mức thu lệ phí đăng ký kinh                                                                                            | - Luật Hợp tác xã 2023;                                                                                                                                                                                    |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                            |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                               |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                           |
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                     |                   | công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.                                | doanh đổi với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp                             | - <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;<br>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;<br>- <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i>                            |
| 10  | 1.004979              | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đổi với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đổi với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp | - Luật Hợp tác xã 2023;<br>- <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;<br>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;<br>- <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i> |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                         | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                                                                                       |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|     |                       | quyết của Trọng tài có hiệu lực                                                                                                         |                     |                   |                                                                                                                                                       |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 11  | 2.001958              | Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                           | 01 ngày làm việc    | 01 ngày làm việc  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã 2023;</li> <li>- <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;</li> <li>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;</li> <li>- <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i></li> </ul> |
| 12  | 1.005378              | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 02 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã 2023;</li> <li>- <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;</li> <li>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;</li> </ul>                                                                                           |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                            | Theo quy định                                                                                                                                                                                                       | Sau cắt giảm                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                       |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|     |                       |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                       | 0 đồng/01 lần cấp                                                                                            | - Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.                                                                                                                                                                                                            |
| 13  | 1.004982              | Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</li> <li>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</li> <li>- 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã 2023;</li> <li>- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;</li> <li>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;</li> <li>- Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</li> </ul> |
| 14  | 1.005010              | Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: + 03 ngày làm việc kể từ ngày</li> </ul>                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: + 1,5 ngày làm việc kể từ ngày</li> </ul>                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã 2023;</li> <li>- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;</li> <li>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;</li> </ul>                                                                                    |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện             | Phí, lệ phí                   | Căn cứ pháp lý                                                            |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                             | Theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Sau cắt giảm                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                |                               |                                                                           |
|     |                       |                                                             | nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.<br>+ 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh.<br>- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. | nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.<br>+ 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh.<br>- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. |                                | hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp | - Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng. |
| 15  | 2.002638              | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận | 01 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 01 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | - Trung tâm Phục vụ hành chính | Mức thu lệ phí đăng ký kinh   | - Luật Hợp tác xã 2023;<br>- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP;                 |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                            |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                                                                                   | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                               |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                           |
|     |                       | đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy |                     |                   | công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.                                | doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp                             | - Thông tư số 43/2025/TT-BTC;<br>- <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i>                                                                                                         |
| 16  | 2.002641              | Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh                                              | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp | - Luật Hợp tác xã 2023;<br>- <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;<br>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;<br>- <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i> |
| 17  | 2.002643              | Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp                                                                                                                                                                    | 01 ngày làm việc    | 01 ngày làm việc  | - Trung tâm Phục vụ                                                                           | Mức thu lệ phí đăng                                                                                          | - Luật Hợp tác xã 2023;                                                                                                                                                                                                   |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết |                  | Địa điểm thực hiện                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                            |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                                                      | Theo quy định       | Sau cắt giảm     |                                                                                               |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                           |
|     |                       | tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã                                                                                       |                     |                  | hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.                     | ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp                     | - <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;<br>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;<br>- <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i>                            |
| 18  | 2.002648              | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 01 ngày làm việc    | 01 ngày làm việc | - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;<br>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp | - Luật Hợp tác xã 2023;<br>- <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP</i> ;<br>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;<br>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;<br>- <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i> |

| STT | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết |                   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                       |                                                                                                                                                                               | Theo quy định       | Sau cắt giảm      |                                                                                                                                                       |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 19  | 2.002123              | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | 03 ngày làm việc    | 1,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> </ul> | Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hợp tác xã 2023;</li> <li>- <i>Nghị định số 295/2026/NĐ-CP</i>;</li> <li>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;</li> <li>- Thông tư số 43/2025/TT-BTC;</li> <li>- <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i></li> </ul> |

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**  
*(Kèm theo Quyết định số        /QĐ-UBND ngày    /    /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

| STT                                                   | Mã thủ tục hành chính | Tên thủ tục hành chính                                    | Văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC</b> |                       |                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1.                                                    | 2.002640              | Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác | Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính |